SAO Y

Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
Email: hdnd@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 29.09.2023 11:02:13 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18/2023/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 633/BC-BKTNS ngày 19 tháng 9 năm 2023 và số 651/BC-BKTNS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ Pháp chế Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH &HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(kèm theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quy định này không áp dụng đối với chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia, chương trình phát triển thương mại điện tử của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị chủ trì là cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng thụ hưởng

- Khách mời trung ương, đại biểu ngoài tỉnh tham gia đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử theo kế hoạch được duyệt.

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

a) Từ nguồn ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách giao cho cơ quan chủ trì sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng thông qua đơn vị chủ trì thực hiện đề án, dự án, đề tài phát triển thương mại điện tử.

b) Đối với đối tượng thụ hưởng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Đối với các nội dung chi về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND

ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Trong cùng 01 (một) nội dung của 01 (một) đề tài, dự án, đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử thì đối tượng thụ hưởng chỉ được hưởng hỗ trợ 01 (một) lần.

đ) Trong cùng 01 (một) nội dung, đối tượng áp dụng đồng thời đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và chính sách khác áp dụng trên địa bàn tỉnh, thì đối tượng áp dụng được lựa chọn 01 (một) chính sách hỗ trợ cao nhất hoặc phù hợp nhất.

Chương II
NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Điều 3. Hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử

1. Nội dung thực hiện xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử, gồm:

a) Xây dựng, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

b) Xây dựng phần mềm quản lý về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Được sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ 100% chi phí đối với dự án, đề án dưới 15 tỷ đồng.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại đề cương và dự toán chi tiết;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10% chi phí đối với dự án, đề án dưới 15 tỷ đồng.

Điều 4. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Nội dung thực hiện tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, gồm:

a) Xây dựng, phát hành tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về thương mại điện tử.

b) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt thông qua hình thức in, treo băng rôn, cờ phướn; xe lưu động tuyên truyền; trên hệ thống thông tin đại chúng như: Báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh; trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa 200 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; mua tư liệu; số hóa ấn phẩm, tài liệu; chi phí tổ chức, quản lý (làm thêm giờ, công tác phí, đi lại); chi nước uống; chi phí chụp hình, quay phim; chi phí in, treo băng rôn, cờ phướn; chi phí thực hiện nội dung tuyên truyền; thuê xe lưu động tuyên truyền; chi phí hợp đồng quảng bá, giới thiệu, tuyên truyền với đơn vị chức năng; chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường; văn phòng phẩm;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 20 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài.

Điều 5. Hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước

1. Hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì tổ chức: Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa 120 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài thực hiện trong tỉnh Đồng Nai; mức tối đa 200 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài thực hiện ngoài tỉnh Đồng Nai; mức tối đa 500 triệu đồng/ 01 (một) đề án, đề tài thực hiện ở nước ngoài; gồm:

a) Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí chụp hình, quay phim, in ấn; số hóa ấn phẩm, tài liệu; các chi phí phát sinh trong trường hợp tổ chức thông qua hình thức trực tuyến từ xa; chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường; tài liệu; văn phòng phẩm; cước hành lý; chi phí cho công tác phiên dịch; chi phí mua bảo hiểm y tế trong thời gian ở nước ngoài; chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa); chi phí thù lao biên soạn nội dung tài liệu đào tạo, tập huấn; in cấp giấy chứng nhận.

b) Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, đi lại); chi phí cho người tham dự (thuê phòng nghỉ, bồi dưỡng người tham gia trình bày tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn); chi nước uống; tiền ăn cho đại biểu; chi phí vé tham dự.

c) Chi bồi dưỡng người tham gia trình bày tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn: 200.000 đồng/người/đề án, đề tài.

d) Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa theo từng khu vực, cụ thể: 12 triệu đồng/01(một) đề án, đề tài thực hiện trong tỉnh Đồng Nai; 20 triệu đồng/01(một) đề án, đề tài thực hiện ngoài tỉnh Đồng Nai; 50 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài thực hiện ở nước ngoài.

2. Hỗ trợ đối với cá nhân khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán

không dùng tiền mặt do đơn vị khác tổ chức (không phải đơn vị chủ trì tổ chức), cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổ chức trong tỉnh Đồng Nai: Hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tối đa 01 triệu đồng/lần/người, gồm:

- Chi phí (vé) tham dự;
- Tài liệu;
- Chi nước uống;
- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn cho đại biểu.

b) Trường hợp tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai: Hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tối đa 10 triệu đồng/lần/người, gồm:

- Chi phí (vé) tham dự;
- Tài liệu;
- Chi phí đi lại;
- Tiền thuê phòng nghỉ;
- Tiền ăn cho đại biểu.

c) Trường hợp tổ chức ở nước ngoài: Hỗ trợ 100% với mức tối đa 20 triệu đồng/lần/người tham gia tại khu vực Châu Á; tối đa 30 triệu đồng/lần/người tham gia tại các khu vực khác (Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á, Trung Mỹ, Mỹ La Tinh), gồm:

- Chi phí (vé) tham dự;
- Chi phí đi lại.

Điều 6. Hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 300 triệu đồng/năm.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền; chi thuê bao hosting; chi thuê tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, bảo đảm bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử; chi phí thuê xe đi làm việc các đơn vị để hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; công tác phí; chi nước uống; văn phòng phẩm.

b) Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 30 triệu đồng/năm.

Điều 7. Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

1. Mức hỗ trợ:

a) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự

nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, tối đa 05 năm (60 tháng) cho đối tượng là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh.

b) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử không do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý: Hỗ trợ 70% chi phí phí thuê gian hàng, tối đa 24 triệu đồng/năm/sàn thương mại điện tử, tối đa 02 (hai) sàn thương mại điện tử/năm cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh.

2. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động

1. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: Tối đa 70% chi phí, tối đa 06 triệu đồng/doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website); chi phí tên miền (thuê bao 01 năm), thuê bao hosting (thuê bao 01 năm) đối với website thương mại điện tử.

2. Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 2,5 triệu đồng/năm/tên miền, thuê bao hosting website thương mại điện tử, tối đa trong 03 năm (36 tháng) của năm kế tiếp sau ngày vận hành chính thức của website thương mại điện tử.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử.

Điều 9. Hỗ trợ điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

1. Điều tra thống kê về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 1.000 triệu đồng/cuộc.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí liên quan công tác điều tra thống kê;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 100 triệu đồng/cuộc.

2. Nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 200 triệu đồng/cuộc.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí liên quan công tác nghiên

cứu thị trường; chi phí làm thêm giờ, công tác phí, đi lại; chi phí chụp hình, quay phim; số hóa ấn phẩm, tài liệu;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 20 triệu đồng/cuộc.

Điều 10. Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử

1. Các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử, gồm:

a) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài.

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử ngoài tỉnh Đồng Nai hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 10 triệu đồng/người, gồm:

- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn;
- Tiền thuê phòng nghỉ.

b) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử tại khu vực Châu Á: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 20 triệu đồng/người, gồm:

- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn;
- Tiền thuê phòng nghỉ.

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử tại các khu vực nước ngoài khác (Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á, Trung Mỹ, Mỹ La Tinh): Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 30 triệu đồng/người, gồm:

- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn;
- Tiền thuê phòng nghỉ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

Đối với các nội dung đã triển khai thực hiện theo Quyết định 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn

tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền là 1.290.057.447 đồng (viết bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng) mà đến nay chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán thì được áp dụng Quy định này để thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.